Bộ Tư pháp
28.08.2019
10:43:03 +07:00

BỘ TƯ PHÁP	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 2282/QĐ-BTP	*Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp"

BỘ TRƯỞNG BỘ TƯ PHÁP

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp;

Căn cứ Thông tư số 06/2018/TT-BTP ngày 07 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc ban hành Quy chế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp";

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Tư pháp" cho 278 cá nhân (có tên trong danh sách kèm theo) thuộc các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ đã có thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp xây dựng, phát triển ngành Tư pháp Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký và được ghi vào Sổ Thi đua - Khen thưởng của Bộ Tư pháp.

Điều 3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng ngành Tư pháp, Vụ trưởng Vụ Thi đua - Khen thưởng, Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Kế hoạch - Tài chính Bộ Tư pháp, Giám đốc Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là thành viên thuộc Khu vực thi đua khối cơ quan Tư pháp các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ và các cá nhân có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng (để biết);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ Tư pháp (để đăng tải);
- Lưu: VT, TĐKT.

BỘ TRƯỞNG

Lê Thành Long

BỘ TƯ PHÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

DANH SÁCH
CÁ NHÂN ĐƯỢC TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG "VÌ SỰ NGHIỆP TƯ PHÁP"

(Kèm theo Quyết định số: 2282 /QĐ-BTP ngày 26 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp)

TỈNH BẮC GIANG (17)

1. Ông Trần Minh Hà, Giám đốc Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch tỉnh Bắc Giang;
2. Bà Ngụy Thị Tuyến, Phó Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Bắc Giang;
3. Ông Ngô Biên Cương, Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động tỉnh Bắc Giang;
4. Ông Nguyễn Đức Toàn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
5. Ông Vũ Ngọc Đông, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đào Mỹ, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
6. Ông Nguyễn Đăng Huấn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thái Đào, huyện Lạng Giang, tỉnh Bắc Giang;
7. Ông Nguyễn Văn Bằng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Minh Đức, huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang;
8. Ông Hà Duy Công, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Biển Động, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
9. Ông Vi Văn Sự, Nguyên Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Kim Sơn, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang;
10. Ông Nguyễn Văn Thanh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bảo Đài, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
11. Ông Lê Văn Ngà, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bảo Sơn, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
12. Ông Nguyễn Duy Tuyến, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đan Hội, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
13. Bà Nguyễn Thị Hương, Công chức Tư pháp - Hộ tịch thị trấn Đồi Ngô, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
14. Ông Nguyễn Văn Tùng, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Hương Vĩ, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang;

15. Bà Phùng Thị Thu Hà, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bắc Lý, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
16. Ông Hoàng Minh Bạo, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thái Sơn, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
17. Ông Phạm Minh Đức, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hoàng Lương, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

TỈNH BẮC NINH (06)

18. Bà Phan Thị Thu Hương, Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Bắc Ninh;
19. Ông Vũ Đình Phúc, Trưởng phòng phòng Tư pháp huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh;
20. Bà Đàm Thị Hoa, Chuyên viên phòng Tư pháp thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
21. Bà Nguyễn Thị Tỉnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Suối Hoa, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
22. Bà Đỗ Thị Thu, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Tiền An, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh;
23. Ông Nguyễn Quang Lâm, Nguyên Công chức Tư pháp - Hộ tịch thị trấn Thứa, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

TỈNH HÀ NAM (09)

24. Bà Đinh Thị Lụa, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Giáo dục và đào tạo tỉnh Hà Nam;
25. Ông Đặng Đình Thoảng, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Hà Nam;
26. Ông Trần Xuân Thành, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
27. Ông Trần Đăng Hải, Phó Trưởng phòng phòng Tư pháp huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;
28. Ông Nguyễn Tiến Toản, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Lê Hồ, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam;
29. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Liêm Cần, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
30. Ông Phạm Hồng Quang, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Liêm Phong, huyện Thanh Liêm, tỉnh Hà Nam;
31. Ông Nguyễn Văn Đinh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Nhân Nghĩa, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam;

32. Ông Vũ Tung Hoành, Công chức Tư pháp - Hộ tịch thị trấn Vĩnh Trụ, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

THÀNH PHỐ HÀ NỘI (66)

33. Ông Khuất Văn Thành, Thành ủy viên, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố Hà Nội;
34. Ông Nguyễn Tất Vinh, Trưởng ban Dân tộc thành phố Hà Nội;
35. Ông Nguyễn Phúc Hải, Phó Trưởng ban Dân tộc thành phố Hà Nội;
36. Ông Nguyễn Ánh Dương, Phó Trưởng ban Dân tộc thành phố Hà Nội;
37. Bà Phan Thị Hảo, Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
38. Ông Đỗ Minh Tuấn, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
39. Ông Hoàng Anh Tuấn, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Mê Linh, thành phố Hà Nội;
40. Ông Nguyễn Xuân Lưỡng, Phó Bí thư Huyện ủy huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
41. Ông Nguyễn Trung Thuận, Huyện ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội;
42. Ông Lê Văn Thìn, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
43. Ông Nguyễn Tiến Thành, Ủy viên Ban Thường vụ Quận ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Hội đồng nhân dân quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;
44. Ông Nguyễn Minh Thanh, Phó Trưởng phòng phòng Kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
45. Bà Nguyễn Thị Lý, Phó Trưởng phòng phụ trách phòng Bạn đọc, Báo Pháp luật và Xã hội, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
46. Bà Đỗ Thị Phương Hoa, Trưởng phòng phòng Thư ký tòa soạn, Báo Pháp luật và Xã hội, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
47. Bà Châu Như Anh, Thủ quỹ, phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
48. Bà Nguyễn Thị Thanh Hằng, Công chứng viên, phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
49. Bà Nguyễn Thị Thanh Hương, Kế toán, phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;

50. Bà Nguyễn Thị Thu, Văn thư, phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
51. Bà Trần Thị Thu Thủy, Công chứng viên, phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
52. Bà Nguyễn Thị Thư, Công chứng viên, phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
53. Bà Nguyễn Hải Linh, Trưởng phòng phòng Tư pháp quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
54. Bà Lê Thị Thu Giang, Phó Trưởng phòng phòng Tư pháp quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
55. Bà Lê Thị Hồng Thu, Phó Trưởng phòng phòng Tư pháp huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
56. Bà Nguyễn Thị Thu Trang, Chuyên viên phòng Tư pháp huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội;
57. Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Chuyên viên phòng Tư pháp quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
58. Bà Mai Thu Nga, Chuyên viên phòng Tư pháp quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
59. Bà Lê Hương Giang, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Nam Đồng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
60. Bà Phùng Phương Anh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Thịnh Quang, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
61. Bà Đinh Thị Thanh Mai, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội;
62. Ông Lê Hữu Cường, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy xã Tri Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
63. Ông Phạm Minh Xuân, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Hà, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
64. Ông Trần Văn Vịnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bạch Hạ, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
65. Bà Lê Thị Hào, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quang Trung, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội
66. Ông Lê Văn Hải, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quang Lãng, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội;
67. Bà Ngô Thị Luận, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tân Minh, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;

68. Bà Nguyễn Thị Hồng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tân Hưng, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội;
69. Ông Dương Văn Tiến, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
70. Ông Dương Ngọc Quảng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tam Thuấn, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
71. Ông Bùi Văn Hưởng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hùng Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội;
72. Ông Đinh Văn Mạnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hòa Chính, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
73. Ông Trần Quang Hợp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Trần Phú, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
74. Ông Nguyễn Thành Đô, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Văn Võ, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
75. Ông Phạm Văn Dung, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hoàng Diệu, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
76. Ông Nguyễn Anh Tuấn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Quang Trung, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
77. Ông Lê Ngọc Thái, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đường Lâm, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
78. Ông Trần Văn Quỳnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Lê Lợi, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
79. Bà Nguyễn Thị Thu Hương, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Sơn Đông, thị xã Sơn Tây, thành phố Hà Nội;
80. Ông Phùng Văn Vượng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;
81. Ông Ngô Văn Cường, Nguyên Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phong Vân, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội;
82. Bà Lê Thị Ngọc Diệp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Văn Tự, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
83. Ông Nguyễn Tiến Lý, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thắng Lợi, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
84. Ông Phí Văn Bình, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Ngọc Liệp, huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội;
85. Bà Trần Thị Hồng Thu, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

86. Ông Nguyễn Tiến Nam, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hồng Hà, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
87. Ông Nguyễn Văn Sinh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tân Hội, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội;
88. Bà Nguyễn Thị Thu Hiền, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phương Độ, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
89. Ông Đỗ Hữu Tình, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Liên Hiệp, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
90. Ông Lê Văn Tính, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội;
91. Ông Hoàng Văn Khuê, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
92. Ông Nguyễn Hữu Điệp, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thụy Hương, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội;
93. Ông Nguyễn Hữu Hoàn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Nhị Khê, huyện Thường Tín, thành phố Hà Nội;
94. Ông Vũ Duy Tảng, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 7 khu dân cư Đồng, Ủy ban nhân dân phường Thanh Trì, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội;
95. Ông Vũ Hữu Nhân, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 9, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
96. Bà Phạm Thị Nhịp, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 12, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
97. Ông Ngô Trọng Lập, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 7, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội;
98. Bà Đỗ Thị Với, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 1, thôn Quỳnh Đô, xã Vĩnh Quỳnh, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội.

TỈNH HẢI DƯƠNG (06)

99. Ông Phạm Văn Song, Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
100. Bà Lê Thị Mai Hương, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hải Dương;
101. Ông Hoàng Văn Sơn, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hải Dương;
102. Bà Nguyễn Thị Mai Hưng, Trưởng phòng phòng Tài chính - Tổng hợp, Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Hải Dương;
103. Ông Vũ Duy Tạo, Phó Trưởng phòng phòng Tư pháp huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương;

104. Ông Phạm Văn Mạnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Cổ Bì, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương.

THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG (07)

105. Ông Trần Quang Minh, Phó Giám đốc Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
106. Ông Trần Quý Toàn, Chánh Thanh tra Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
107. Ông Vũ Văn Hè, Trưởng phòng Tư pháp huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
108. Ông Nguyễn Văn Tới, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
109. Ông Nguyễn Văn Cảnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Khởi Nghĩa, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng;
110. Ông Nguyễn Tuấn Anh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Kênh Dương, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng;
111. Bà Trịnh Thị Thanh Mai, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Nghĩa Xá, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

TỈNH HƯNG YÊN (102)

112. Ông Đỗ Xuân Tuyên, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Bí thư thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
113. Ông Trần Quốc Toản, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra Tỉnh ủy, Trưởng ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên;
114. Ông Nguyễn Chí Công, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên;
115. Bà Trần Thị Tuyết Hương, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên;
116. Ông Phạm Thế Tùng, Phó Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên;
117. Ông Lê Văn Chí, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
118. Ông Phạm Thanh Bình, Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Hưng Yên;
119. Bà Đỗ Thị Hải, Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hưng Yên;
120. Bà Phạm Thị Vi, Trưởng phòng Tư pháp huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên;
121. Ông Vũ Đức Thắng, Trưởng phòng Tư pháp huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
122. Bà Lê Thị Cẩm Hưng, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;

123. Bà Cao Thị Quyên, Phó Trưởng phòng Phòng Tư pháp huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên;
124. Ông Nguyễn Duy Hoán, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
125. Ông Mai Xuân Kha, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Lý Thường Kiệt, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên;
126. Bà Nguyễn Thị Hậu, Công chức Tư pháp -Hộ tịch xã Bảo Khê, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
127. Bà Phạm Thị Ánh Nguyệt, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
128. Ông Nguyễn Văn Tuấn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Hiệp Cường, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
129. Ông Đào Văn Sỹ, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thủ Sỹ, huyện Tiên Lữ, tỉnh Hưng Yên;
130. Bà Nguyễn Thị Thành, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 3, thôn Mát, xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
131. Bà Nguyễn Thị Doan, Tổ phó Tổ hòa giải số 3, thôn Mát, xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
132. Bà Trần Thị Nin, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 2, thôn Mát, xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
133. Bà Trần Thị Động, Tổ phó Tổ hòa giải số 1, thôn Giang, xã Nhân La, huyện Kim Động, tỉnh Hưng Yên;
134. Bà Nguyễn Thị Gấm, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
135. Ông Nguyễn Trọng Thanh, Hòa giải viên khu phố Phạm Ngũ Lão, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
136. Bà Đào Thị Mai Hiên, Hòa giải viên khu phố Vọng Cung, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
137. Ông Lưu Minh Tiêng, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Điện Biên, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
138. Ông Đặng Dũng Tâm, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Bắc Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
139. Ông Dương Kính Thành, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Đông Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
140. Ông Dương Văn Quyết, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

141. Ông Trịnh Khắc Thuận, Hòa giải viên khu phố Tây Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
142. Ông Nguyễn Văn Vĩnh, Hòa giải viên khu phố Đông Thành, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
143. Ông Hoàng Trung Dũng, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
144. Bà Phạm Thị Huyền, Hòa giải viên thôn Tân Mỹ 1, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
145. Ông Nguyễn Văn Mở, Tổ phó Tổ hòa giải thôn Tân Mỹ 1, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
146. Ông Đào Văn Thanh, Hòa giải viên thôn Tân Mỹ 2, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
147. Ông Nguyễn Văn Xuyên, Tổ trưởng Tổ hòa giải thôn Tân Mỹ 2, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
148. Ông Đào Văn Hưu, Hòa giải viên thôn Tân Mỹ 2, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
149. Ông Phạm Quốc Tâm, Hòa giải viên thôn Tân Trung, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
150. Ông Đào Xuân Bái, Hòa giải viên thôn Tân Trung, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
151. Bà Đào Thị Ngãi, Hòa giải viên thôn Kệ Châu 1, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
152. Ông Hoàng Hữu Ái, Hòa giải viên thôn Kệ Châu 2, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
153. Bà Đào Thị Lợi, Hòa giải viên thôn Kệ Châu 2, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
154. Bà Đào Thị Lanh, Hòa giải viên thôn Kệ Châu 3, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
155. Ông Đào Quang Đáng, Tổ phó Tổ hòa giải thôn Doanh Châu, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
156. Ông Bùi Quang Phượng, Hòa giải viên thôn Đông Hồng, xã Phú Cường, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
157. Ông Lê Văn Lâm, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
158. Bà Nguyễn Thị Vuốt, Hòa giải viên khu phố Xích Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

159. Ông Vũ Ngọc Tưởng, Tổ trưởng Tổ hòa giải Khu phố Đằng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
160. Ông Vũ Quang Hưng, Hòa giải viên khu phố Đằng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
161. Ông Nguyễn Văn Kích, Hòa giải viên khu phố Đằng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
162. Bà Nguyễn Thị Hoàn, Hòa giải viên khu phố Đằng Châu, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
163. Ông Phạm Văn Vinh, Hòa giải viên khu phố Kim Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
164. Bà Phạm Thị My, Hòa giải viên khu phố Kim Đằng, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
165. Ông Lã Ngọc Duyệt, Hòa giải viên khu phố Cao Xá phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
166. Ông Lã Ngọc Phồn, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Cao Xá, phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
167. Ông Nguyễn Xuân Quyên, Hòa giải viên khu phố Cao Xá phường Lam, Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
168. Bà Nguyễn Thị Thiết, Hòa giải viên khu phố Cao Xá phường Lam Sơn, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
169. Bà Đào Thị Điền, Hòa giải viên khu phố Phương Độ, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
170. Bà Nguyễn Thị Khả, Hòa giải viên khu phố Mậu Dương, phường Hồng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
171. Bà Dương Thị Miến, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu dân cư thôn 1, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
172. Ông Dương Văn Sơn, Tổ phó Tổ hòa giải khu dân cư thôn 1, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
173. Bà Dương Thị Tuyết, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 1, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
174. Ông Lê Văn Hưởng, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu dân cư thôn 2, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
175. Ông Dương Văn Trấn, Tổ phó Tổ hòa giải khu dân cư thôn 2, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
176. Ông Trần Minh Điện, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 2, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

177. Bà Dương Thị Liên, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 2, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
178. Ông Trần Văn Chiến, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu dân cư thôn 3, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
179. Ông Dương Văn Thơm, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 3, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
180. Ông Lã Văn Thuyết, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 3, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
181. Ông Nguyễn Tiến Nên, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu dân cư thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
182. Bà Nguyễn Thị Xuyến, Tổ phó Tổ hòa giải khu dân cư thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
183. Ông Dương Ngọc Vần, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
184. Ông Dương Văn Múng, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 4, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
185. Ông Dương Hữu Nghệ, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu dân cư thôn 5, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
186. Ông Nguyễn Trọng Hòa, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 5, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
187. Ông Nguyễn Văn Ninh, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu dân cư thôn 6, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
188. Ông Dương Văn Siêm, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 5, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
189. Bà Nguyễn Thị Lưu, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu dân cư thôn 5, xã Quảng Châu, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
190. Ông Đoàn Đình Quý, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Điện Biên II, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
191. Bà Hoàng Thu Hương, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Điện Biên II, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
192. Bà Lương Thị Diệp, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Điện Biên II, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
193. Ông Nguyễn Văn Tân, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Điện Biên II, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
194. Ông Vũ Văn Tuyến, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Điện Biên II, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

195. Bà Trần Thị Bình, Tổ trưởng Tổ hòa giải khu phố Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
196. Ông Phạm Kim Điệp, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
197. Ông Đỗ Hữu Thành, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
198. Ông Đào Hoa Nhẫn, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
199. Bà Nguyễn Thị Tuyết, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Nguyễn Thiện Thuật, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
200. Ông Trần Xuân Tư, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Bãi Sậy, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
201. Ông Lương Đức Hải, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Bãi Sậy, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
202. Ông Vũ Xuân Tuyển, Hòa giải viên Tổ hòa giải khu phố Nguyễn Huệ, phường Lê Lợi, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
203. Ông Ngô Quang Tuyến, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 4, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
204. Bà Vũ Thị Kiểm, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 8, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
205. Ông Lê Văn Chính, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 8, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
206. Ông Đỗ Xuân Trưởng, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 7, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
207. Ông Mai Văn Tùng, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 6, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
208. Bà Bùi Thị Kim, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 5, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
209. Ông Trần Công Luyện, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 5, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
210. Bà Hoàng Thị Ca, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 4, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
211. Bà Đỗ Thị Định, Hòa giải viên Tổ hòa giải số 3, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;
212. Ông Phạm Văn Lệ, Tổ trưởng Tổ hòa giải số 3, xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên;

213. Ông Lều Văn Chính, Thành viên Ban Hòa giải xã Liên Phương, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.

TỈNH NAM ĐỊNH (11)

214. Bà Trần Thị Thu Hà, Trưởng phòng phòng Xây dựng và kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
215. Bà Nguyễn Thị Thu Hường, Phó Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản tỉnh Nam Định, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
216. Bà Phan Thanh Huyền, Trưởng phòng phòng Công chứng số 1, Sở Tư pháp tỉnh Nam Định;
217. Ông Nguyễn Đức Thắng, Công chức Tư pháp - Hộ tịch thị trấn Lâm, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
218. Ông Lê Thanh Viện, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Yên Thành, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
219. Ông Nguyễn Ngọc Tuấn, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Yên Nhân, huyện Ý Yên, tỉnh Nam Định;
220. Ông Ngô Văn Nhuận, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tam Thanh, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
221. Ông Vũ Mạnh Hà, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Minh Thuận, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
222. Ông Phan Quang Trung, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định;
223. Ông Vũ Ngọc Quỳnh, Tổ trưởng Tổ hòa giải xóm 2, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định;
224. Ông Lê Minh Vụ, Tổ trưởng Tổ hòa giải xóm 8, xã Hải Hà, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định.

TỈNH NINH BÌNH (06)

225. Ông Trần Hồng Quảng, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;
226. Bà Bùi Mai Hoa, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;
227. Ông Đinh Ngọc Hà, Tỉnh ủy viên, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Bình;
228. Bà Nguyễn Thị Thu Thủy, Phó Chánh Văn phòng Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
229. Ông Nguyễn Văn Hường, Nhân viên lái xe Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;

230. Ông Trịnh Xuân Oánh, Nguyên Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Yên Sơn, thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình.

TỈNH QUẢNG NINH (07)

231. Ông Đào Trọng Xuyên, Thanh tra viên, Thanh tra Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
232. Bà Trương Thị Huệ, Chuyên viên phòng Tư pháp huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
233. Bà Thái Thị Thu Cúc, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Yên Thanh, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;
234. Ông Phạm Hồng Phong, Công chức Tư pháp - Hộ tịch thị trấn Quảng Hà, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh;
235. Bà Lưu Thị Thảo, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Minh Châu, huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh;
236. Ông Phạm Văn Thảo, Công chức Tư pháp - Hộ tịch phường Hà Trung, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh;
237. Ông Nguyễn Văn Phận, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quảng Long, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh.

TỈNH THÁI BÌNH (16)

238. Ông Đặng Ngọc Oánh, Ủy viên Ban Thường vụ huyện ủy, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
239. Ông Nguyễn Văn Lâm, Chuyên viên phòng Tư pháp huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
240. Ông Phạm Văn Điền, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã An Ấp, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
241. Ông Bùi Khắc Hoãnh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quỳnh Trang, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
242. Ông Đinh Chí Lục, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã An Lễ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình;
243. Ông Phạm Ngọc Khương, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đông Lĩnh, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
244. Ông Nguyễn Minh Khuê, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bạch Đằng, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
245. Ông Lê Xuân Thu, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Quang Bình, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;
246. Ông Nguyễn Bá Hiền, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thái Sơn, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;

247. Ông Tô Thành Sênh, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Tây An, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
248. Ông Trần Văn Bạo, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Nam Hưng, huyện Tiền Hải, tỉnh Thái Bình;
249. Bà Trần Thị Kim Dung, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Vũ Tiến, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình;
250. Ông Bùi Nam Hải, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Đông Phong, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình;
251. Ông Nguyễn Ngọc Bến, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phú Xuân, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình;
252. Ông Lã Văn Dũng, Nguyên Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Thụy Hưng, huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
253. Ông Phạm Thanh Long, Nguyên Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Phú Châu, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

TỈNH VĨNH PHÚC (25)

254. Ông Lê Tất Hiếu, Tỉnh ủy viên, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc;
255. Bà Nguyễn Thị Thu Chầm, Tỉnh ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh Vĩnh Phúc;
256. Ông Lưu Đức Long, Bí thư Huyện uỷ, Chủ tịch Hội đồng nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
257. Ông Nguyễn Văn Đăng, Phó Bí thư Thường trực Huyện uỷ Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc;
258. Bà Phạm Thị Thu Hằng, Giám đốc - Tổng biên tập Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh Vĩnh Phúc;
259. Ông Lỗ Tất Chánh, Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
260. Bà Nguyễn Thị Lý, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Trung Hà, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
261. Ông Nguyễn Tiến Vị, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Bàn Giản, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;
262. Ông Nguyễn Văn Bình, Công chức Tư pháp - Hộ tịch xã Vân Xuân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc;
263. Ông Nguyễn Văn Cậy, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 4 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;

264. Ông Nguyễn Hồng Vấn, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 1 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
265. Ông Nguyễn Hồng Hoa, Tổ phó Tổ hòa giải Tổ dân phố 3 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
266. Ông Lê Đức Phẳng, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 5 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
267. Ông Dương Quang Giới, Tổ phó Tổ hòa giải Tổ dân phố 4 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
268. Ông Nguyễn Đức Vận, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 4 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
269. Ông Nguyễn Bá Mùi, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 1 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
270. Ông Phạm Văn Phong, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 1 Trung, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
271. Ông Nguyễn Công Luận, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 1 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
272. Ông Nguyễn Văn Minh, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 2 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
273. Ông Nguyễn Hữu Thành, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
274. Ông Dương Vĩnh Thành, Tổ trưởng Tổ hòa giải Tổ dân phố 3 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
275. Ông Nguyễn Trọng Hào, Tổ phó Tổ hòa giải Tổ dân phố 4 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
276. Ông Nguyễn Văn Bính, Tổ phó Tổ hòa giải Tổ dân phố 3 Tiên, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
277. Ông Nguyễn Đức Thanh, Tổ phó Tổ hòa giải Tổ dân phố 1 Đoài, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc;
278. Ông Nghiêm Xuân Lý, Tổ phó Tổ hòa giải Tổ dân phố 2 Đông, thị trấn Yên Lạc, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc.

Tổng số: 278 cá nhân./.